TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CẦU NGANG** **TỈNH TRÀ VINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 73/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 03-7-2024
V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẦU NGANG, TỈNH TRÀ VINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Ngọc Hùng Anh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Trung Hòa

2. Ông Lê Văn Đáng

- Thư ký phiên tòa: Ông Chung Hữu Toàn là Thẩm tra viên của Tòa án nhân dân huyện Cầu Ngang, tỉnh Trà Vinh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cầu Ngang, tỉnh Trà Vinh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Tấn An - Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 7 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cầu Ngang, tỉnh Trà Vinh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 221/2024/TLST-HNGĐ, ngày 01 tháng 4 năm 2024 về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 156/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 31 tháng 5 năm 2024 và quyết định hoãn phiên tòa số: 74/2024/QĐST-HNGĐ, ngày 17 tháng 6 năm 2024, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Đỗ Ngọc H, sinh năm 1984. Địa chỉ: Ấp G, xã K, huyện C, tỉnh Trà Vinh có mặt.

Bị đơn: Chị Kiên Thị Cham P, sinh năm 1980. Địa chỉ: Ấp G, xã K, huyện C, tỉnh Trà Vinh có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn anh Đỗ Ngọc H trình bày: Vào năm 2009 anh và chị Kiên Thị Cham P xác lập quan hệ hôn nhân đến ngày 14/4/2009 vợ chồng cùng đi đăng ký kết hôn tại UBND xã K, huyện C, tỉnh Trà Vinh. Thời gian đầu vợ chồng sống chung với nhau rất hạnh

phúc nhưng đến năm 2022 thì vợ chồng bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, do bất đồng quan điểm trong cuộc sống gia đình, sinh hoạt hay xảy ra cãi vã, không có tiếng nói chung. Vợ chồng đã nhiều lần hòa giải với nhau nhưng không thành và vợ chồng không sống chung với nhau hơn một năm nay, trong khoảng thời gian không sống chung thì cũng không ai tạo điều kiện để hàn gắn lại với nhau. Nay mục đích hôn nhân không đạt được anh yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Cầu Ngang giải quyết như sau:

- Về hôn nhân: Anh Đỗ Ngọc H yêu cầu được ly hôn với chị Kiên Thị Cham P.

- Về con chung: Có một con chung tên Đỗ Ngọc Bảo T, sinh ngày 15/12/2008. Anh yêu cầu được tiếp tục nuôi con chung khi ly hôn và không yêu cầu chị Cham P phải cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung vợ chồng và số nợ phải thu, phải trả: Anh H không tranh chấp, không khởi kiện.

Trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn chị Kiên Thị Cham P trình bày: Chị thống nhất với lời trình bày của anh Đỗ Ngọc H về thời gian đăng ký kết hôn và về con chung. Về mâu thuẫn giữa vợ chồng thì trong cuộc sống hôn nhân giữa chị với anh H cũng có lúc không thống nhất quan điểm nhưng không có bất cứ mâu thuẫn gì trong hôn nhân. Mặc dù hiện nay vợ chồng không còn sống chung với nhau nhưng chị vẫn còn thương chồng và thương con nên chị không đồng ý ly hôn với anh Đỗ Ngọc H.

- Về con chung: Có một con chung tên Đỗ Ngọc Bảo T, sinh ngày 15/12/2008. Trường hợp Tòa án giải quyết cho ly hôn thì theo nguyện vọng của con theo ai thì người đó nuôi dưỡng.

- Về cấp dưỡng nuôi con, tài sản chung vợ chồng và số nợ phải thu, phải trả: Chị Cham P không tranh chấp, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa hôm nay:

- Nguyên đơn anh Đỗ Ngọc H vẫn giữ nguyên yêu cầu ly hôn với chị Kiên Thị Cham P; Về con chung: Anh yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng khi ly hôn; Về cấp dưỡng nuôi con, tài sản chung vợ chồng và số nợ phải thu, phải trả: Anh H không yêu cầu giải quyết.

- Bị đơn chị Kiên Thị Cham P không đồng ý ly hôn với anh H vì còn tình cảm với anh H. Về con chung: Trường hợp Tòa án giải quyết cho ly hôn thì theo nguyện vọng của con theo ai thì người đó nuôi dưỡng. Về cấp dưỡng nuôi con, tài sản chung vợ chồng và số nợ phải thu, phải trả: Chị Cham P không yêu cầu giải quyết.

Lời phát biểu của Kiểm sát viên:

- Về thủ tục tố tụng: Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán từ khi thụ lý hồ sơ vụ án cho đến trước khi Hội đồng xét xử nghị án đều thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên

đơn đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định, bị đơn chưa thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung vụ án: Anh Đỗ Ngọc H và chị Kiên Thị Cham P xác lập quan hệ hôn nhân và có đăng ký kết hôn là đúng theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình. Xét thấy trong quá trình chung sống vợ chồng bất đồng quan điểm nên thường xuyên cự cãi và đã ly thân, từ khi ly thân thì cả hai bỏ mặc, không quan tâm đến tình cảm vợ chồng. Chị Cham P trình bày còn tình cảm với anh H nên không đồng ý ly hôn. Từ khi Tòa án thụ lý và tiến hành mở phiên hòa giải đoàn tụ nhưng hai bên không đoàn tụ được, anh H trình bày không còn tình cảm với chị Cham P và cương quyết xin ly hôn chị Cham P không đồng ý ly hôn nhưng không đưa ra được biện pháp hàn gắn quan hệ vợ chồng. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 51, 56 của Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận cho anh H được ly hôn với chị Cham P. Về con chung: Từ khi sống ly thân cháu Bảo T sống chung với anh H và được anh chăm sóc chu đáo về mọi mặt và cháu Bảo T có nguyện vọng được sống chung với anh H. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 81 của Luật Hôn nhân và gia đình giao cháu Bảo T cho anh H được quyền chăm sóc nuôi dưỡng khi ly hôn. Về cấp dưỡng nuôi con, về tài sản chung và số nợ phải thu, phải trả anh H và chị Cham P không yêu cầu nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết. Về án phí hôn nhân sơ thẩm anh H phải chịu án phí theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định.

[1]. Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Xét thấy anh H làm đơn khởi kiện yêu cầu giải quyết cho anh được ly hôn với chị Cham P và anh xin được quyền nuôi con chung khi ly hôn. Căn cứ khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, xác định quan hệ pháp luật giải quyết là "*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn*" nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Cầu Ngang.

[2]. Về quan hệ hôn nhân: Anh Đỗ Ngọc H và chị Kiên Thị Cham P tự nguyện tiến tới hôn nhân và có đăng ký kết hôn vào ngày 14/4/2009 tại Ủy ban nhân dân xã K, huyện C, tỉnh Trà Vinh, vợ chồng cùng đi đăng ký kết hôn nên hôn nhân của anh chị là hợp pháp được pháp luật thừa nhận.

[3]. Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Anh H cho rằng quá trình chung sống không hạnh phúc, phát sinh nhiều mâu thuẫn và vợ chồng đã sống ly thân hơn một năm nay nên anh yêu cầu ly hôn với chị Cham P. Chị Cham P cho rằng trong cuộc sống hôn nhân giữa chị với anh H cũng có lúc không thống nhất quan điểm nhưng không có bất cứ mâu thuẫn gì trong hôn nhân. Quá trình chung sống vợ chồng có cự cãi với nhau và vợ chồng sống ly thân khoảng hơn một năm nay. Nay chị không đồng ý ly hôn vì còn tình cảm với anh H. Xét thấy vợ chồng phải có nghĩa vụ quan tâm, yêu thương, tôn trọng lẫn nhau và cùng nhau chăm sóc gia đình nhưng trên thực tế anh H và chị Cham P đều thừa nhận có mâu thuẫn, vợ

chồng đã sống ly thân hơn một năm nay không quan tâm lẫn nhau, cuộc sống của ai người đó tự lo. Mặt khác từ khi thụ lý Tòa án đã tiến hành hòa giải nhiều lần để tạo cơ hội cho thời gian hai bên hàn gắn nhưng hai bên không hàn gắn được. Trong khi anh H xác định không còn tình cảm với chị Cham P và cương quyết xin ly hôn, từ đó thấy rằng hôn nhân giữa anh H và chị Cham P đã thật sự lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Căn cứ Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh H.

- Về con chung: Có một con chung tên Đỗ Ngọc Bảo T, sinh ngày 15/12/2008. Hiện cháu Bảo T đang sống chung với anh H. Xét thấy từ khi sống ly thân thì anh H là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Bảo T, mặt khác cháu Bảo T có nguyện vọng sống chung với cha. Anh H và chị Cham P cũng thống nhất theo nguyện vọng của con, nhằm tạo điều kiện cho con có cuộc sống ổn định phát triển toàn diện về thể chất và tinh thần sau này. Căn cứ Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử giao cháu Bảo T cho anh H được quyền chăm sóc nuôi dưỡng khi ly hôn là phù hợp với quy định của pháp luật.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Anh H và chị Cham P không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Về tài sản chung vợ chồng và số nợ phải thu, phải trả: Anh H và chị Cham P không tranh chấp, không khởi kiện nên không xem xét.

[4]. Về án phí hôn nhân sơ thẩm: Căn cứ Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, anh H phải nộp án phí hôn nhân gia đình không có giá ngạch là 300.000 đồng.

[5]. Xét lời của Kiểm sát viên trình bày về trình tự thủ tục tố tụng và hướng giải quyết vụ án nêu trên là phù hợp với quy định pháp luật và được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; Điều 35; Điều 39, Điều 147, 235, 271 và 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 51, 56, 57, 58, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Đỗ Ngọc H.

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho anh Đỗ Ngọc H được ly hôn với chị Kiên Thị Cham P.

2. Về nuôi con chung: Anh Đỗ Ngọc H được quyền trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con tên Đỗ Ngọc Bảo T, sinh ngày 15/12/2008, khi ly hôn.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

3. Về cấp dưỡng nuôi con: Anh Đỗ Ngọc H và chị Kiên Thị Cham P không yêu cầu nên không xem xét.

4. Về tài sản chung vợ chồng và số nợ phải thu, phải trả: Anh Đỗ Ngọc H và chị Kiên Thị Cham P không tranh chấp, không khởi kiện nên không xem xét.

5. Về án phí hôn nhân sơ thẩm: Anh Đỗ Ngọc H phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm nhưng được trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí mà anh H đã nộp theo biên lai thu tiền số 0001198, ngày 01/4/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cầu Ngang. Anh Đỗ Ngọc H đã nộp đủ án phí.

6. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND huyện Cầu Ngang;
- CCTHADS huyện Cầu Ngang;
- UBND xã K, huyện C;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Ngọc Hùng Anh